TRUNG TÂM KĐCLGD - TRƯỜNG ĐH VINH
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kì 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVII ngày 31/3/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 12 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu"

từ mức 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí "đạt yêu cầu" (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục- Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Trần Đình Quang

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 243/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	**3.67**	3.67	2	67	***Tiêu chuẩn 7***	**4.00**	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	**3.67**	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				***Tiêu chuẩn 8***	**4.00**	4.00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	**3.67**	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4	**3.67**	3.67	2	67	***Tiêu chuẩn 9***	**3.80**	3.80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	**3.80**	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***	**4.00**	4.00	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	**3.86**	3.86	6	86	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***	**4.00**	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3.86	**43**	**86**

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 243/NQ-HĐKĐCLV ngày 31/3/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, giai đoạn 2018-2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh được ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã bao quát về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, triển vọng việc làm. Bản mô tả CTĐT (2022) được xây dựng rõ ràng, cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT giúp các bên liên quan nắm bắt được các thông tin cần thiết. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; đã sử dụng tổ hợp nhiều phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên và nhân viên được triển khai và đạt được những kết quả tích cực. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Môi trường tâm lí xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thỏa mái về tâm lí và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động. Cơ chế phản hồi được cải tiến hằng năm. Tỉ lệ sinh viên có việc làm/số sinh viên tốt nghiệp và tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo đều đạt 75%.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Cần bám sát Phụ lục của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam để xây dựng chuẩn đầu ra đáp ứng các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, và mức tự chủ và trách nhiệm, bao quát được hết yêu cầu bậc 6 dành cho người học trình độ đại học cần có sau khi tốt nghiệp.

2. Rà soát các đề cương chi tiết học phần của CTĐT, rà soát lại mục tiêu các học phần, đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, kết nối chặt chẽ với nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, xác định lại chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm, rà soát, điều chỉnh các mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát lại form mẫu đề cương chi tiết để thống nhất trong các Khoa/Bộ môn trong Nhà trường; cập nhật giờ học tập định mức, nội dung giảng dạy, lịch trình giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 17/2021/TTBGDĐT

3. Tổ chức đánh giá một cách khoa học về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra CTĐT. Rà soát về quá trình chuyển tải giữa Mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo tính logic khoa học. Rà soát chính xác hóa chuẩn đầu ra, diễn đạt lại các chuẩn đầu ra học phần khó đo lường, khó khả thi để tăng sự kết nối và đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Bổ sung khối lượng học tập theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; chi tiết, cụ thể hơn về phương pháp tự học và tự nghiên cứu theo đặc thù của từng học phần; có các quy định rõ ràng, cụ thể về nội dung tự học, có hướng dẫn, kiểm soát; đối với các học phần có tính chất tiếp cận thực tiễn, đề cương chi tiết học phần cần nhấn mạnh đến phương pháp tự rèn luyện các kĩ năng nghề nghiệp và kĩ năng mềm. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả và mức độ phù hợp của từng phương pháp giảng dạy.

5. Nghiên cứu xây dựng quy định ma trận ngân hàng câu hỏi/đề thi theo các chỉ báo tương ứng với chuẩn đầu ra từng học phần. Các câu hỏi thi cần được thiết kế dựa trên ma trận (theo trọng số và mức độ nhận thức) để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy của đề thi theo chuẩn đầu ra của học phần. Tổ chức tập huấn cho giảng viên về kĩ thuật thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần, kĩ thuật hướng tới đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT. Áp dụng khoa học đo lường và đánh giá thực hiện rà soát, đánh giá các kết quả thi để đánh giá được độ tin cậy của đề thi, làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi.

6. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, có chính sách thúc đẩy và đảm bảo các giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học đồng đều. Triển khai đánh giá tổng kết công tác nghiên cứu khoa học một cách bài bản, trên cơ sở đó, có chế tài, chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, từ đó hướng tới các công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

7. Rà soát Bộ tiêu chí đánh giá năng lực (KPIs); định kì tổ chức đánh giá năng lực của riêng cho đội ngũ nhân viên (nhân viên tự đánh giá, cấp trên đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, người học đánh giá) nhằm nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đồng thời làm căn cứ để Nhà trường tuyển dụng, điều chuyển, đào tạo bồi dưỡng nhân viên nhằm nâng cao năng lực, ngày càng đáp ứng yêu cầu tại các vị trí việc làm.

8. Sắp xếp và bố trí cán bộ/đơn vị chuyên trách về tư vấn việc làm và hướng nghiệp cho sinh viên; tạo sân chơi học thuật, các hoạt động phong trào để đảm bảo đông đảo sinh viên tham gia; bổ sung kế hoạch tổ chức đào tạo ngoại khóa, các chuyên đề kĩ năng mềm tương thích theo từng năm học. Cải tạo, nâng cấp các trang thiết bị dạy học (đặc biệt là cơ sở Sóc Sơn). Đánh giá tính hiệu quả của từng hoạt động hỗ trợ sinh viên và thể hiện rõ việc sử dụng kết quả đánh giá này để cải tiến chất lượng.

9. Rà soát, sắp xếp để tăng không gian mở của thư viện, bố trí không gian đọc cho cán bộ, giảng viên; bổ sung, cập nhật học liệu cho các ngành đào tạo. Tăng cường

liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử để phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các ngành đào tạo.

10. Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; xây dựng cơ chế giám sát các hoạt động tại các đơn vị. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; cải tiến các báo cáo kết quả khảo sát các loại, phân tích và đối sánh số liệu (theo thời gian và giữa các ngành, khoa); có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát vào cải tiến chất lượng một cách hiệu quả hơn.

11. Nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học; nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT nhằm gia tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.